

Bản án số: 85/2023/KDTM-PT
Ngày 27 – 7 – 2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng vốn góp”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 03 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp”, giữa:

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1606/2022/KDTM-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1720/2023/QĐPT ngày 7 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc A; sinh năm 1963; Địa chỉ: 4 đường P, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Dương H; Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Phạm Nguyễn Anh T1; Địa chỉ: 1 đường Đ, phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Phạm Minh T2; Địa chỉ: A đường K, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, ông T2: Ông Vũ Chí C; Địa chỉ: lầu C Tòa nhà V Hòa Bình, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Tấn H1; Địa chỉ: số 1 đường L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Phạm Dương Thúy H2; Địa chỉ: số 2 Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Trần V; Địa chỉ: số 42 Cư xá T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Cùng có người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Chí C; Địa chỉ: lầu C, Tòa nhà V, đường H, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Phạm Thị T trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn D Không Năm (Phòng khám 105) được thành lập vào năm 2008 gồm 3 thành viên là nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A, bà Phạm Dương Quý H3 và ông Trần V, tỷ lệ góp vốn mỗi thành viên được ghi nhận tại giấy đăng ký kinh doanh là 33,33%, ông A là giám đốc đại diện theo pháp luật của công ty. Sau khi phòng khám hoạt động, hai thành viên góp vốn là H3 và ông V không góp vốn như thỏa thuận và giao phó toàn bộ công ty cho ông A quản lý. Toàn bộ tài sản của công ty do một mình ông A bỏ vốn ra mua.

Đến cuối năm 2020, do phòng khám làm ăn không thuận lợi nên ông A thỏa thuận sang nhượng lại cho ông Phạm Tấn H1 (đại diện cho con là Phạm Nguyễn Anh T1), Phạm Minh T2, Phạm Dương H, các bên có làm “Biên Bản ghi nhớ” ngày 01/11/2020, theo đó ông A chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình với giá ít nhất 500.000.000đ cho phía các ông H1, H, T2 và cam kết thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày 01/11/2020. Đồng thời ông A phải bàn giao toàn bộ giấy tờ, con dấu, toàn bộ tài sản công ty hiện có (trị giá trên 2 tỷ đồng chưa bao gồm giá trị thương hiệu) cho bên nhận chuyển nhượng vốn góp. Biên bản ghi nhớ có chữ ký của ông A, ông Phạm Minh T2 - Giám đốc mới, Phạm Dương H – Chủ tịch HĐQT mới, ông Phạm Tuấn H4 đại diện cho con là Anh T1 – thành viên mới. Như vậy, 3 thành viên T2, H, T1 là người nhận chuyển nhượng vốn góp của ông A trong công ty và chịu trách nhiệm thanh toán số tiền chuyển nhượng vốn góp cho ông A. Thế nhưng đến nay đã quá thời gian thỏa thuận nhưng phía ông các ông H, T2, T1 vẫn không thanh toán số tiền như thỏa thuận, ngược lại còn gây khó khăn không cho ông A vào phòng khám (công ty), tự ý dịch chuyển máy móc đi nơi khác, vu khống, bịa đặt ông A chiếm đoạt tiền của công ty.

Ông A đã nhiều lần yêu cầu các ông H, T2, T1 thanh toán tiền như thỏa thuận, tuy nhiên, các ông này không những không thanh toán mà vẫn ngang nhiên sử dụng biển hiệu công ty để hoạt động, cản trở không cho ông A đến công ty... gây thiệt hại về vật chất và gây ảnh hưởng đến tinh thần của ông A rất nghiêm trọng. Thu nhập trước đây của Phòng khám sau khi trừ các chi phí trung bình cũng thu về vài chục đến trăm triệu đồng. Ông A cho rằng bị các ông H, T2, T1 lừa dối nên khởi kiện ra tòa.

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10/5/2021 ông A yêu cầu:

1/Tuyên vô hiệu và tuyên hủy “Biên bản ghi nhớ” ngày 01/11/2020 giữa ông A và các ông các ông H, T2, T1 do có dấu hiệu lừa dối; và do các bên chưa tiến hành các thủ tục chào bán vốn góp theo luật định (đối với hai thành viên còn lại và đối với công ty);

2/Buộc các ông H, T2, T1 bàn giao lại mặt bằng kinh doanh là Phòng khám Đ (tọa lạc địa chỉ tại số: A L, phường H, Quận A, Tp .) và toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu của công ty cho ông A.

Tại đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện nộp ngày 06/7/2022 ông A bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện là: Buộc các ông H, T2, T1 bàn giao lại toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu của công ty cho ông A.

Tại bản tự khai ngày 19/11/2021, ông Phạm Dương H là bị đơn trình bày:

Ông H là người đại diện phần vốn góp của bà H3 và ông V trong Phòng khám 105.

Ông H xác nhận công ty (Phòng khám 105) có 3 thành viên gồm ông A, bà H3 và ông V mỗi người tỉ lệ vốn góp là 33,33%. Các thành viên đều đã góp đủ vốn cho ông A quản lý trực tiếp bằng tiền mặt nhưng không làm chứng nhận góp vốn kể cả ông A.

Ngày 22/9/2020, công ty T3 vốn điều lệ bằng việc nhận thêm vốn góp từ ông Phạm Minh T2. Ông T2 đã góp 1 tỷ đồng bằng tiền mặt, có giấy chứng nhận góp vốn do ông A ký xác nhận ngày 22/9/2020. Các bên thỏa thuận cơ cấu thành viên của công ty gồm 4 thành viên là ông A, ông V, bà H3, ông T2 mỗi người sở hữu tỷ lệ vốn góp là 25% nhưng chưa thực hiện đăng ký thay đổi tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 21/10/2020, ông A gửi thông báo thay cho đơn nghỉ việc cho công ty và các cơ quan chức năng, theo đó ông A có nguyện vọng thôi giữ chức vụ giám đốc, người đại diện theo pháp luật, chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty và rút vốn ra khỏi công ty.

Ngày 22/10/2020, Công ty Một Không Năm tiến hành phiên họp Hội đồng thành viên với các nội dung như sau:

1. “Chấp thuận nguyện vọng từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và chức vụ Giám đốc công ty của ông Nguyễn Ngọc A;

2. Bà Phạm Dương Quý H3 ủy quyền toàn bộ quyền lợi và trách nhiệm phần vốn góp của mình cho ông Phạm Dương H;

3. Ông Trần Vĩnh ủy q toàn bộ quyền lợi và trách nhiệm phần vốn góp của mình cho ông Phạm Dương H;

4. Ông Nguyễn Ngọc A tự định đoạt toàn bộ phần vốn góp của chính mình;

5. Ông Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ giấy tờ, chứng từ hóa đơn, trang thiết bị, tài sản, công nợ, quỹ tiền mặt, quỹ tiền gửi, hợp đồng đặt cọc và biên nhận tiền đặt cọc... của công ty cho ông Phạm Dương H;

6. Mọi hậu quả liên quan, phát sinh trong suốt quá trình tồn tại và hoạt động của công ty do ông Nguyễn Ngọc A với tư cách là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc duy nhất và xuyên suốt của công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Ngoại trừ những vấn đề được đa số thành viên hội đồng thông qua;

7. Thống nhất cử ông Phạm Dương H giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng thành viên lâm thời, đại diện cho đa số thành viên (2/3) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty và các thành viên do ông H đại diện”.

Ngày 01/11/2020, ông A cùng ông Phạm Dương H – là Chủ tịch Hội đồng thành viên lâm thời, đồng thời là người đại diện phần vốn góp của bà H3 và ông V tại công ty, và ông Phạm Minh T2 – Thành viên góp vốn, dự định thay thế ông A giữ chức vụ Giám đốc công ty và ông Phạm Tấn H1 – là người làm chứng, đã tiến hành thỏa thuận và lập Biên bản ghi nhớ với các nội dung như sau:

- Giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A bàn giao con dấu của Công ty D Không Năm cho Ban giám đốc mới và tất cả các tài sản tại phòng khám;

- Giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A sẽ sang nhượng phần góp vốn trong công ty với giá ít nhất 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và thanh toán cho ông A trong vòng 45 ngày kể từ ngày 01/11/2020;

- Tài khoản của công ty tại A1 chi nhánh X do ông A đứng tên sẽ chuyển giao tên cho Chủ tịch Hội đồng thành viên mới;

- Ông A bàn giao giấy tờ hồ sơ, sổ sách cũ do ông A quản lý đến hết ngày 31/10/2020;

- Từ 01/11/2020, tất cả các phát sinh do ông A ký không có hiệu lực;

- Sau khi Giám đốc mới Phạm Minh T2 nhận bàn giao tất cả của giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A. Ông Phạm Dương H xem xét, coi lại tất cả, nếu có vấn đề thắc mắc gì thì mời người đại diện ông Phạm Nguyễn Anh T1 là ông Phạm Tấn H1 và ông Nguyễn Ngọc A đến giải thích và giải trình tất cả đầy đủ và chịu trách nhiệm bồi thường nếu có.

Như vậy, theo Biên bản ghi nhớ này, ông A ngoài việc bàn giao các tài sản, tài liệu, hồ sơ, chứng từ của công ty thì còn có mong muốn rút khỏi hoạt

động kinh doanh của công ty và phải chuyển nhượng lại phần vốn góp của ông A tại Công ty D Không Năm cho các thành viên góp vốn còn lại (là ông H và ông V) với giá chuyển nhượng ít nhất là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Ông H và ông V dự định sau khi nhận chuyển nhượng phần vốn góp của ông A sẽ chuyển nhượng lại cho ông T1. Tuy nhiên, ông A sau đó không thực hiện đúng Biên bản ghi nhớ.

Cùng ngày 01/11/2020, Hội đồng thành viên Công ty đã ban hành Quyết định về việc bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Ngọc A từ ngày 01/11/2020. Đồng thời, bổ nhiệm ông H làm Chủ tịch Hội đồng thành viên lâm thời Công ty Một Không Năm từ ngày 01/11/2020.

Ông A đã thực hiện xong một số nội dung trong biên bản ghi nhớ như: đã bàn giao con dấu của Công ty D Không Năm, bàn giao toàn bộ tài sản tại phòng khám Đ, bàn giao toàn bộ giấy tờ hồ sơ, sổ sách cũ do ông A quản lý đến hết ngày 31/10/2020 và bàn giao tài khoản ngân hàng của công ty tại A1 chi nhánh X cho công ty. Đến thời điểm hiện tại, ông A chưa thực hiện nội dung chuyển nhượng phần vốn góp của ông A tại công ty với giá ít nhất 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cho các thành viên góp vốn còn lại là ông H và ông V theo Biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020.

Ông H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A vì hoàn toàn không có căn cứ pháp lý, không đúng với ý chí nguyện vọng của các bên theo Biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020 và không đúng tình hình thực tế tại Công ty Một Không Năm.

Tại bản tự khai ngày 19/11/2021, ông Phạm Minh T2 là bị đơn trình bày:

Ông T2 chỉ là người lao động làm việc tại Công ty D Không Năm. Ngày 22/9/2020 ông T2 đã góp 1.000.000.000 đồng bằng tiền mặt vào công ty, có giấy chứng nhận góp vốn do ông A cấp ngày 22/9/2020.

Các bên thỏa thuận cơ cấu thành viên của công ty gồm 4 thành viên là ông A, ông V, bà H3, ông T2 mỗi người sở hữu tỷ lệ vốn góp là 25% nhưng chưa thực hiện đăng ký thay đổi tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông T2 xác nhận ngày 01/11/2020 đã cùng các bên ký biên bản ghi nhớ với nội dung đúng như ông A và ông H đã trình bày.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A thì ông T2 không đồng ý toàn bộ. Cụ thể: Đối với yêu cầu tuyên bố biên bản ghi nhớ vô hiệu thì ông khẳng định biên bản được lập dựa trên sự đồng thuận của các bên, đúng ý chí của ông A và được ông A ký xác nhận; Đối với yêu cầu giao trả tài sản và mặt bằng thì theo bản ghi nhớ ông T2 được các thành viên dự kiến thay thế ông A giữ chức vụ đại diện theo pháp luật của công ty. Tuy nhiên, hiện tại công ty chưa thực hiện thủ tục thay đổi, ông T2 không quản lý, không sử dụng bất kỳ tài sản nào của công ty nên yêu cầu này của ông A đối với ông T2 là vô lý.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2021, ông Phạm Tân H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông H1 chỉ là người lao động làm việc tại Công ty D Không Năm, ngoài ra, không nắm bất cứ chức vụ quản lý nào tại công ty. Cuối tháng 10/2020, con trai ông là Phạm Nguyễn Anh T1 có nhận được lời mời của ông Trần V và bà Phạm Dương Quý H3 về việc mua lại phần vốn góp tại Công ty Một Không Năm với nội dung như sau: Ông Nguyễn Ngọc A hiện đang sở hữu phần vốn góp tương ứng tỷ lệ 25% tại Công ty D Không Năm và đang có mong muốn rút khỏi hoạt động kinh doanh của công ty. Vì vậy, sau khi ông V và bà H3 nhận chuyển nhượng phần vốn góp nêu trên từ ông A thì sẽ chuyển nhượng lại cho ông T1 để ông T1 trở thành thành viên góp vốn tại Công ty Một Không Năm. Do vậy, ngày 01/11/2020, ông H1 tham gia với tư cách đại diện cho con là người làm chứng và đã tiến hành lập Biên bản ghi nhớ với các nội dung như ông A, ông H và ông T2 đã trình bày. Biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020 được lập dựa trên sự đồng thuận của tất cả các bên, có chữ ký xác nhận của ông A, các bên liên quan và có hiệu lực pháp luật. Việc các bên thực hiện các thỏa thuận tại Biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020 như thế nào thì ông H1 không liên quan. Vì vậy, đề nghị tòa giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2021 của ông Trần V, bản tự khai ngày 16/11/2021 của bà Phạm Dương Thúy H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng trình bày nội dung như sau:

Công ty M Năm được thành lập và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực y tế, trong đó có đăng ký hoạt động Phòng khám đa khoa 105 thuộc Công ty TNHH D Một Không Năm theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 04016/SYT-GPHĐ do Sở Y cấp ngày 06/11/2014.

Công ty có ba thành viên góp vốn là: Ông Nguyễn Ngọc A, ông Trần V và Phạm Dương Thúy H2. Mỗi thành viên sở hữu phần vốn góp 600.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 33,33%; Các thành viên đã góp đủ vốn cho ông A quản lý trực tiếp bằng tiền mặt, vì tin tưởng lẫn nhau nên các bên không làm Giấy chứng nhận góp vốn, kể cả ông A.

Ông V, bà H2 xác nhận ngày 22/9/2020 ông Phạm Minh T2 đã góp số tiền mặt là 1.000.000.000 đồng vào công ty để trở thành thành viên công ty đúng như lời trình bày của ông T2.

Ông V, bà H2 xác nhận đã ủy quyền quản lý phần vốn góp của ông bà cho ông Phạm Dương H, đúng như ông H trình bày.

Ông V, bà H2 xác nhận những nội dung thỏa thuận tại biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020 là đúng như lời trình bày của ông H.

Ông V, bà H2 thống nhất với ý kiến của ông H về việc giải quyết là không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông A.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/11/2021, tuy nhiên do ông Phạm Nguyễn Anh

T1 vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên thuộc trường hợp vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Nguyễn Anh T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông Phạm Nguyễn Anh T1 đã ủy quyền cho ông Vũ Chí C làm người đại diện tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1606/2022/KDTM-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 49, Điều 50 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc:

Tuyên vô hiệu và tuyên hủy “Biên bản ghi nhớ” ngày 01/11/2020;

Buộc các ông Phạm Dương H, Phạm Minh T2, Phạm Nguyễn Anh T1 bàn giao lại mặt bằng kinh doanh là Phòng khám Đ (tọa lạc địa chỉ tại số: A L, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) và toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu của công ty cho ông Nguyễn Ngọc A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần biên bản ghi nhớ, hủy việc chuyển nhượng vốn góp của các bên; buộc các ông Phạm Dương H, Phạm Minh T2, Phạm Nguyễn Anh T1 bàn giao lại toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu công ty cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thẩm phán đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định; Tại phiên tòa Hội

đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Ngọc A đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung của yêu cầu trong đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu tuyên bố vô hiệu và hủy biên bản ghi nhớ về thỏa thuận chuyển nhượng phần vốn góp của nguyên đơn với người chưa phải là thành viên của công ty. Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định đây là vụ án về kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp” thuộc thẩm quyền giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 30 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp thì Công ty TNHH D Một Không Năm (gọi tắt là Công ty D Không Năm) đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 6 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 25/4/2011; có 03 thành viên góp vốn gồm: Nguyễn Ngọc A, Phạm Dương Quý H3, Trần Vĩnh với tỷ lệ (%) vốn góp mỗi thành viên là 33,33%, do ông Nguyễn Ngọc A là đại diện theo pháp luật.

Ngày 22/9/2020, ông Phạm Minh T2 đã góp số tiền là 1.000.000.000 đồng (tương ứng 25% tổng vốn góp) vào công ty để trở thành thành viên công ty nhưng chưa được người quản lý công ty lúc bấy giờ là ông A thực hiện đăng ký thay đổi.

Ngày 21/10/2020, ông A gửi thông báo thay cho đơn nghỉ việc cho công ty và các cơ quan chức năng, theo đó ông A có nguyện vọng thôi giữ chức vụ giám đốc, người đại diện theo pháp luật, chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty và rút vốn ra khỏi công ty;

Ngày 22/10/2020, Công ty Một Không Năm tiến hành phiên họp Hội đồng thành viên với sự tham gia của 2/3 thành viên là ông V và bà H3, thông qua các nội dung gồm: “Chấp thuận nguyện vọng từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và chức vụ Giám đốc công ty của ông Nguyễn Ngọc A; Bà Phạm Dương Quý H3, ông Trần Vĩnh ủy q quản lý phần vốn góp của mình cho ông Phạm Dương H; Ông Nguyễn Ngọc A tự định đoạt toàn bộ phần vốn góp

của chính mình; Ông Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ giấy tờ, chứng từ hóa đơn, trang thiết bị, tài sản, công nợ, quỹ tiền mặt, quỹ tiền gửi, hợp đồng đặt cọc và biên nhận tiền đặt cọc... của công ty cho ông Phạm Dương H; Mọi hậu quả liên quan, phát sinh trong suốt quá trình tồn tại và hoạt động của công ty do ông Nguyễn Ngọc A với tư cách là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc duy nhất và xuyên suốt của công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Ngoại trừ những vấn đề được đa số thành viên hội đồng thông qua; Thống nhất cử ông Phạm Dương H giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng thành viên lâm thời, đại diện cho đa số thành viên (2/3) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty và các thành viên do ông H đại diện”.

Ngày 30/10/2020 ông A gửi đơn xin ngừng hoạt động phòng khám đến các cơ quan chức năng.

Ngày 01/11/2020, ông Nguyễn Ngọc A với tư cách nguyên giám đốc, ông Phạm Dương H với tư cách là Chủ tịch Hội đồng thành viên (mới), đồng thời là người đại diện phần vốn góp của bà H3 và ông V tại công ty, và ông Phạm Minh T2 là thành viên góp vốn, dự kiến thay thế ông A giữ chức vụ Giám đốc công ty và ông Phạm Tấn H1 là người đại diện cho ông Phạm Nguyễn Anh T1 (dự kiến sẽ là thành viên mới), đã lập Biên bản ghi nhớ với các nội dung cụ thể như sau:

“- Giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A bàn giao con dấu của công ty TNHH D Một Không Năm cho ban giám đốc mới và tất cả các tài sản tại phòng khám;

- Giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A sẽ sang nhượng cổ phần góp vốn trong công ty với giá ít nhất 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và thanh toán cho ông A trong vòng 45 ngày kể từ ngày 01/11/2020 kể cả ngày nghỉ;

- Tài khoản của công ty tại A1 do ông Nguyễn Ngọc A đứng tên sẽ chuyển giao tên cho chủ tịch Hội đồng thành viên mới;

- Bác sĩ A bàn giao giấy hồ sơ, sổ sách cũ do bác A còn làm quản lý đến hết ngày 31/10/2020;

- Từ 01/11/2020 tất cả các phát sinh do Bác sĩ A ký không có hiệu lực.

- Sau khi Giám đốc mới Phạm Minh T2 nhận bàn giao tất cả của giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A. Bác Phạm Dương H xem xét, coi lại tất cả nếu có vấn đề thắc mắc gì trong vấn đề trên thì mời người đại diện ông Phạm Nguyễn Anh T1 là ông Phạm Tấn H1 và ông Nguyễn Ngọc A đến giải thích và giải trình tất cả đầy đủ và chịu trách nhiệm bồi thường nếu có.”

Tuy nhiên nguyên đơn cho rằng quá thời gian thỏa thuận về chuyển nhượng vốn góp nhưng các ông H, T2, T1 không thanh toán số tiền theo thỏa thuận và việc ký Biên bản ghi nhớ là do bị lừa dối. Do đó ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện, nhưng không được Tòa sơ thẩm chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A.

Xuất phát từ nguyện vọng thôi giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng thành viên, giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty và rút vốn ra khỏi công ty của ông Nguyễn Ngọc A, nên ngày 22/10/2020, Công ty Một Không Năm tiến

hành phiên họp Hội đồng thành viên với sự có mặt của 2/3 thành viên là bà Phạm Dương Quý H3 và Trần Vĩnh thông qua các nội dung nhằm giải quyết nguyện vọng nêu trên của ông A. Đồng thời bà Phạm Dương Quý H3 và ông Trần V cũng ủy quyền quản lý phần vốn góp của mình cho ông Phạm Dương H để ông H đại diện công ty giải quyết các tồn tại giữa ông A với công ty trong thời gian ông A là người quản lý điều hành. Từ cơ sở này ngày 01/11/2020, giữa ông H và ông A đã “lập biên bản ghi nhớ” với các nội dung cụ thể là các công việc mà ông A sẽ thực hiện để chấm dứt trách nhiệm của người quản lý đối với công ty, đồng thời xác nhận giá chuyển nhượng phần vốn góp của ông A lại cho công ty là 500.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện yêu cầu tuyên bố vô hiệu và tuyên hủy “Biên bản ghi nhớ” ngày 01/11/2020 với lý do các ông H, T2, T1 do có dấu hiệu lừa dối và do các bên chưa tiến hành các thủ tục chào bán vốn góp theo luật định.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Điều 127 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối là: *“Khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối hoặc bị đe dọa, cưỡng ép thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu; Lừa dối trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó”*. Ông A không chứng minh được các ông H, T2, T1 đã có là hành vi lừa dối như thế nào và các hành vi này có thuộc trường hợp làm cho giao dịch giữa các bên vô hiệu theo quy định của pháp luật không. Đồng thời, xét Biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020 chỉ là sự ghi nhận lại các vấn đề thể hiện ý chí giữa các bên, làm cơ sở định hướng những công việc sẽ thực hiện trong tương lai và không có đầy đủ các nội dung cơ bản để được xác định là hợp đồng dân sự để từ đó ràng buộc quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia.

Ông Nguyễn Ngọc A kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng hủy một phần biên bản ghi nhớ, hủy việc chuyển nhượng vốn góp của các bên; Buộc các ông Phạm Dương H, Phạm Minh T2, Phạm Nguyễn Anh T1 bàn giao lại toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu công ty cho ông. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Biên bản ghi nhớ ngày 01/11/2020 có nội dung liên quan đến phần vốn góp được ghi nhận là: *“Giám đốc cũ Nguyễn Ngọc A sẽ sang nhượng cổ phần góp vốn trong công ty với giá ít nhất 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và thanh toán cho ông A trong vòng 45 ngày kể từ ngày 01/11/2020 kể cả ngày nghỉ”* chưa phải là “giao dịch dân sự” nên các bên không phát sinh nghĩa vụ phải thực hiện, đồng thời ngoài ông A thì các đương sự còn lại trong vụ án đều xác định sẽ không thực hiện nội dung này. Vì vậy, ông A vẫn là thành viên góp vốn của công ty và có các quyền, nghĩa vụ của thành viên công ty được quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Do đó cấp sơ thẩm không hủy việc ghi nhớ chuyển nhượng góp vốn là có căn cứ.

Đối với kháng cáo yêu cầu của ông A buộc các ông H, T2, T1 bàn giao lại mặt bằng kinh doanh là Phòng khám Đ (tọa lạc địa chỉ tại số: A L, phường H, Quận A, Tp .) và toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu của công ty cho ông A.

Yêu cầu này của ông A không được ông H chấp nhận với lý do không phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Riêng ông Phạm Minh T2 và ông Phạm Nguyễn Anh T1 không chấp nhận yêu cầu của ông A với lý do không phải là thành viên công ty nên không quản lý, không sử dụng bất kỳ tài sản nào của công ty.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ thông báo nghỉ việc của ông A ngày 26/10/2020; Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 22/10/2020 có nội dung “Chấp thuận nguyện vọng từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và chức vụ Giám đốc công ty của ông Nguyễn Ngọc A”; Quyết định ngày 01/11/2020 về việc bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Ngọc A; biên bản bàn giao (không ngày tháng) năm 2020 giữa ông A và ông H thì việc ông A thực hiện bàn giao công việc, sổ sách, tài sản công ty khi thôi chức vụ quản lý công ty là thực hiện đúng trách nhiệm của người quản lý. Việc giao nhận được lập danh mục rõ ràng và có ký nhận của bên giao là ông A và bên nhận là ông H - chủ tịch Hội đồng thành viên là đúng quy định. Hiện nay ông A vẫn là thành viên của công ty. Tuy nhiên, việc ông A yêu cầu Công ty bàn giao tài sản của công ty cho ông quản lý là không phù hợp với các quyền, nghĩa vụ của thành viên công ty được quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Do vậy, yêu cầu này của ông A cũng không được cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Ngọc A kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào khác. Do đó đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Ngọc A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A;

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1606/2022/KDTM-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 49, Điều 50 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc:

Tuyên vô hiệu và tuyên hủy “Biên bản ghi nhớ” ngày 01/11/2020;

Buộc các ông Phạm Dương H, Phạm Minh T2, Phạm Nguyễn Anh T1 bàn giao lại mặt bằng kinh doanh là Phòng khám Đ (tọa lạc địa chỉ tại số A đường K, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) và toàn bộ tài sản của phòng khám cũng như các chứng từ, con dấu của công ty cho ông Nguyễn Ngọc A.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 2.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003410 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Nguyên đơn; (1)
- Bị đơn; (3)
- NLQ; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.18 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long